

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Do Nha 4, phường Hồng An,
thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực Quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 386a/QĐ-UBND ngày 2/3 /2026 của Ủy ban nhân dân phường Hồng An về Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường Do Nha 4, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Hồng An tại tờ trình số: 12.4/TTr-TTĐVSNC ngày 06/3/2026 về việc đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Cải tạo, nâng cấp đường Do Nha 4, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 45d/KTHT&ĐT ngày 9 /3/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hồng An về việc thẩm định Báo

cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Do Nha 4, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo, nâng cấp đường Do Nha 4, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Do Nha 4, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Hồng An.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Hồng An.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu:

Đầu tư Cải tạo, nâng cấp đường Do Nha 4, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng nhằm đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân được thuận tiện và an toàn, hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, chỉnh trang diện mạo địa phương, nâng cao chất lượng sống cho nhân dân, thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển của địa phương.

4.2. Quy mô

a) Quy mô xây dựng:

Dự án Cải tạo, nâng cấp đường Do Nha 4, phường Hồng An có quy mô tuyến đường dài khoảng $L=236,97m$, bao gồm các hạng mục sau:

- Cải tạo mặt đường bê tông nhựa hiện trạng, bề rộng mặt đường trung bình $B_m=3,6m$.

- Thay thế bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè hiện trạng,

- Cải tạo hệ thống thoát nước hiện trạng.

* Kết cấu nền, mặt đường:

Kết cấu áo đường vượt nổi (thứ tự các lớp tính từ trên xuống dưới):

- Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5cm.

- Nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m².

Kết cấu áo đường tôn tạo (thứ tự các lớp tính từ trên xuống dưới):

- Bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5cm.

- Nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m².

- Bê tông nhựa chặt C12,5 bù vênh.

* Vỉa hè:

Kết cấu hè đường

- Gạch terazzo KT 40x40x3cm.

- Lớp vữa lót vữa xi măng M75, dày 2cm.

- Lớp bê tông M200 đá 1x2, dày 10cm.
- Lớp nilon cách ly.
- Cát hạt mịn, độ chặt K95 dày 20cm.
- Lu lèn lại khuôn hè, độ chặt K90 dày 30cm.

Kết cấu bó vỉa, đan rãnh

- Bó vỉa dùng loại bó vỉa vát kích thước 23x35x100cm cho đoạn thẳng và kích thước 23x35x50cm cho đoạn cong.
- Đan rãnh kích thước 25x50x6cm.
- Bó vỉa, đan rãnh đúc sẵn bằng bê tông M250 đá 1x2.
- Vữa xi măng M75 dày 2cm.
- Móng bê tông M150 đá 2x4 dày 10cm.

*** Thoát nước mưa:**

+ Nạo vét bùn, khơi thông dòng chảy hệ thống cống dọc D600 và ga thoát nước hiện trạng.

+ Sửa chữa ga loại 1, ga loại 2: Đổ bê tông cốt thép ga, bê tông M250 đá 1x2; Thay tấm đan ga bê tông cốt thép M250 đá 1x2. Hồ thu xây gạch không nung vữa xi măng M75, trát hồ thu vữa xi măng M75 dày 2cm, láng hồ thu vữa xi măng M75 dày 2cm; tấm đáy móng hồ thu bê tông cốt thép M250 đá 1x2. Cửa thu bê tông M250 đá 1x2. Lắp đặt ghi chắn rác composite KT 910x280mm, tải trọng 250KN.

+ Sửa chữa ga loại 3: Xây cốt tường ga gạch không nung vữa xi măng M75, thay thế tấm đan bê tông cốt thép M250 đá 1x2, lắp đặt nắp ga gang khung vuông, nắp tròn, khung kích thước 900x900mm, tải trọng 400KN.

+ Cải tạo ga buro điện: Đổ bê tông cốt thép ga bê tông M250 đá 1x2, bổ sung thép góc khung tấm đan, lắp đặt hoàn trả tấm đan hiện trạng.

+ Cải tạo ga cấp nước: Đổ bê tông cốt thép ga bê tông M250 đá 1x2, bổ sung thép góc khung tấm đan, lắp đặt hoàn trả tấm đan hiện trạng

5. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây lắp ĐT.

6. Địa điểm xây dựng: phường Hồng An, thành phố Hải Phòng

7. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp IV.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo phụ lục gửi kèm.

9. Tổng mức đầu tư (đã làm tròn): 1.352.047.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn./.), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.087.478.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 32.885.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 147.061.000 đồng
- Chi phí khác: 20.240.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 64.383.000 đồng

10. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Phương án xây dựng: Thực hiện theo hồ sơ thiết kế và dự toán do nhà thầu tư vấn lập đã được thẩm định.

14. Đơn vị thụ hưởng: Ủy ban nhân dân phường Hồng An.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Hồng An chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được duyệt ở Điều 1 của quyết định này theo các quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình hiện hành; Thực hiện theo ý kiến của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Mục V, Văn bản 45d/KTHT&ĐT ngày 9/3/2026.

- Các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư thực hiện đầu tư công trình theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hồng An; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Hồng An và các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thanh

PHỤ LỤC I: DANH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN

(Kèm theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 9/3/2026 của UBND phường Hồng An)

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn về khảo sát:

+ TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.

+ TCVN 4419:1987 - Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;

+ Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43 - 90.

+ TCCS 31: 2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

+ TCCS 41: 2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu;

+ TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

+ QCVN 11:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao;

+ Hệ tọa độ quốc gia VN2000, kinh tuyến trục 145°45', múi chiếu 3°.

+ Hệ cao độ lục địa.

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn về thiết kế:

+ QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

+ QCVN 07:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

+ TCVN 11823:2017 Tiêu chuẩn Quốc gia về thiết kế cầu đường bộ Việt Nam;

+ TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

+ TCVN 13592:2020 Đường đô thị - yêu cầu thiết kế;

+ TCCS 38:2022 /TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

+ TCCS 39:2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

+ QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

+ TCVN 7887:2018 Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;

+ TCVN 10797: 2015 Sản phẩm bó vỉa bê tông đúc sẵn;

+ TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 9358:2012 Lắp đặt hệ thống nổi đất, thiết bị công trình;

+ TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

+ TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng trong thi công và nghiệm thu:

+ TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- + TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông lắp ghép-Thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 4085:2011 - Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 4055:2012 Tổ chức thi công;
- + TCVN 4252:2012 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;
- + TCVN 4447: 2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 9436:2012 Nền đường thi công - Thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 8857: 2011 Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- + TCVN 8820:2011 Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall;
- + TCCS 40:2022/TCĐBVN: Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông;
- + TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 4085:2011 - Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - thi công và nghiệm thu;
- + QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- + TCVN 6477:2016 Gạch bê tông.
- + TCVN 9113:2012 Ống bê tông cốt thép thoát nước;
- + TCVN 8791:2018 Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu
- + TCVN 10799: 2015 Gói công bê tông đúc sẵn;
- + TCVN 8818:2011 Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
- + TCVN 8860:2011 Bê tông nhựa - Phương pháp thử
- + TCVN 8817:2011 Nhũ tương nhựa đường axit - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
- + QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan khác.